

8°
INDO-CHINOIS
2392

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 23184

TUYẾT HUY
DƯƠNG - BÀ - TRẠC

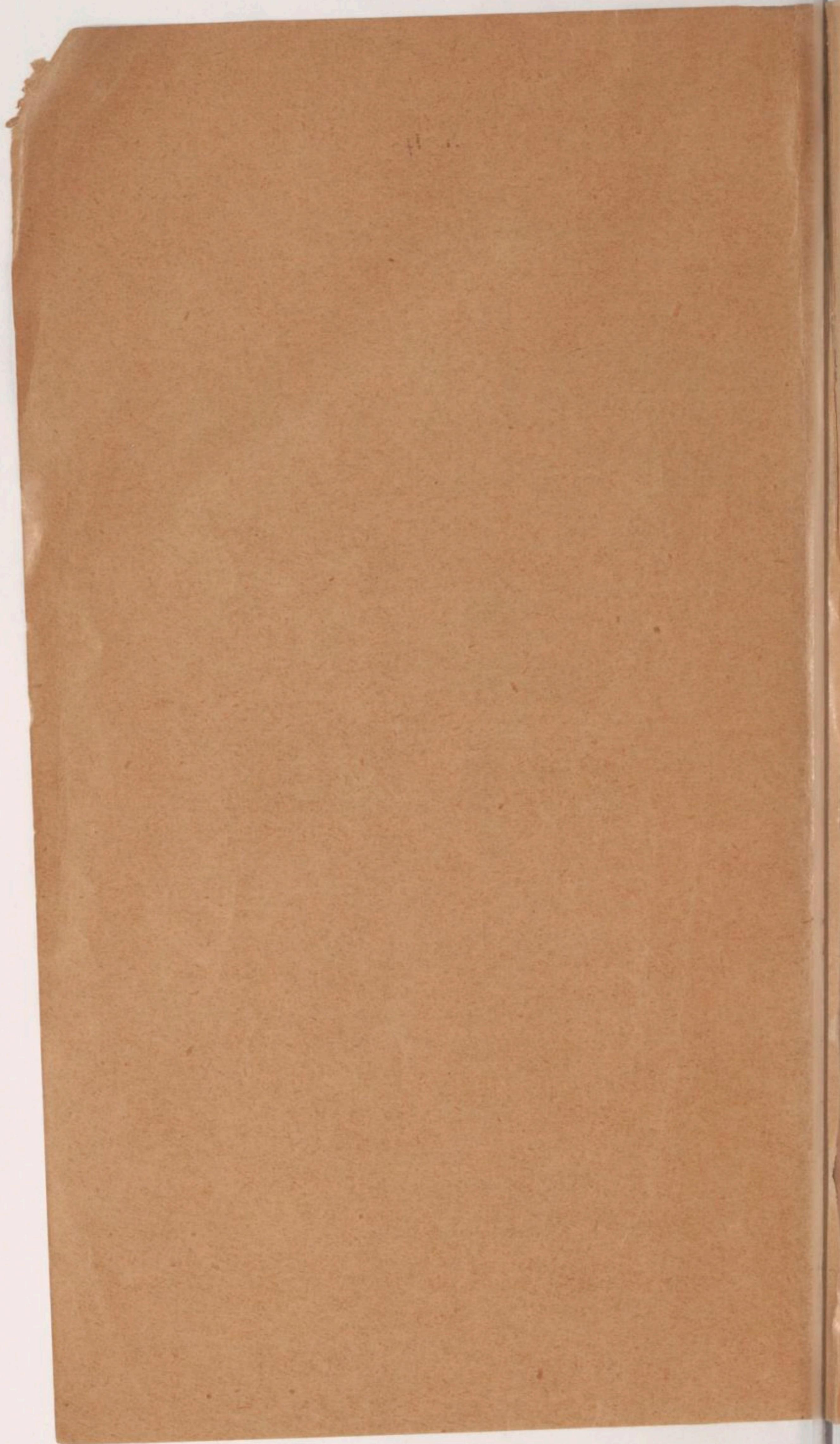
NÉT MỤC TÌNH



Depot legal
Tirage 500 ex
Hanoi le 16 Juillet 1937
d'Impressions et l'édition
Re

HANOI
EDITIONS DONGTAY
193, Rue du Coton, 193

1937





TUYẾT - HUY

DƯƠNG - BÀ - TRẠC

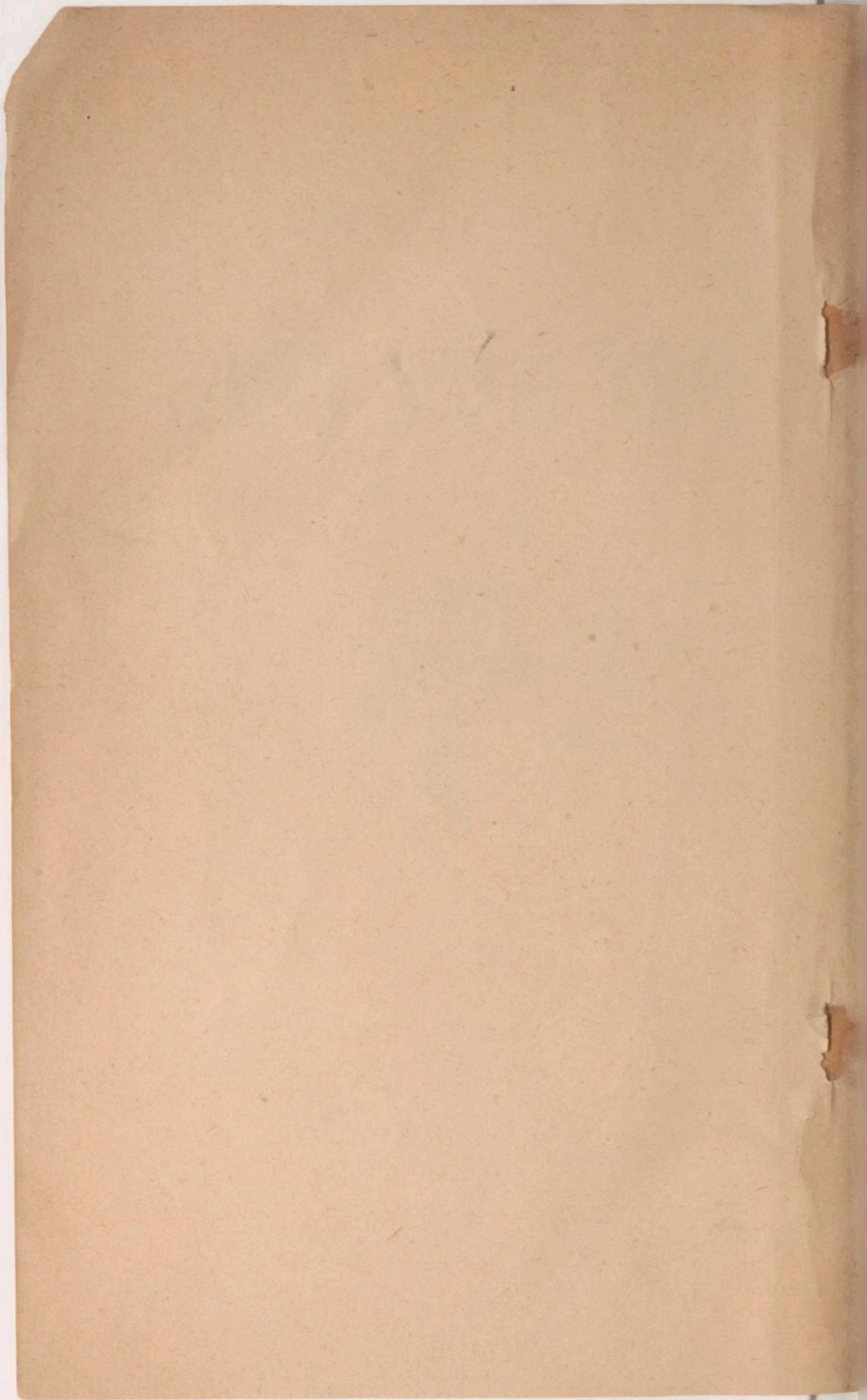
NÉT MỤC TÌNH



HANOI
EDITIONS DONGTAY
193, Rue du Coton, 193

1937

8° Tudsch.
2392



NÉT MỰC TÌNH

TUYẾT - HUY
DƯƠNG - BÁ - TRẠC
soạn

NHỚ AI

I

Nào biết thương ai biết nhớ ai ?
Thương ai thương hão, nhớ ai hoài !
Trên ngàn năm kê bao là bạn.
Trong sâu chau này lại có tôi.
Cái khồ trêu nhau trời đất nhỉ !
Mảnh tình tri-kỷ nước non ôi !
Không thương không nhớ không dành bụng,
Mà nhớ thương nhiều cũng thế thôi !

II

Mà nhớ thương nhiều cũng thế thôi !
Đã - tràng xe cát bẽ đồng khơi.
Người bao nhiêu triệu, say say tuýt,
Nước mây ngàn năm, ngủ ngù dai.
Thơ thẩn một mình trên trái đất,
Vẫn vơ trãm mối giữa vòng đời.
Loanh quanh chỉ những thương cùng nhớ,
Nào biết thương ai biết nhớ ai ?





Bản quyền Tiêu-Thuyết « GIẤC-MỘNG-CON »

CỦA ÔNG NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

I

*Mộng thể tôi đây cũng mộng đời,
Đắt nhau đi khắp địa-cầu chơi.
Bè băng vô vạn cù-lao mới,
Kiếm đất ta làm một nước vui.*

II

*Ghế lạnh xưa nay lạ thói đời,
Mắt xanh ai để giữa trần-ai ?
Âm chè gác kin tình tri-kỷ,
Cũng đáng cho lên đứng tận trời (1)*

III

*Bèo nỗi mây chim với nước non,
Lò trời đúc chuốt mặt trai khôn.
Phong-trần là miếng chua cay thật,
Có nếm qua rồi mới biết ngọt.*

IV

*Đà, Tân giang sơn họa có người,
Văn hào triết học hỏi xem ai ?
Trầm tiệm cương nghị xin ai nhớ,
Hay cũng người trong giấc mộng thôi ?*

(1) Thơ Nguyễn Khắc-Hiếu có câu : « Tri kỷ trông
lên đứng tận trời. »





TIỀN BẠN BI SAIGON

Ai xui Nam, Bắc rẽ đôi đường?
 Một bước phân ly một đoạn-trường.
 Đò nặng dày chèo nhờ đó chống,
 Gánh to mình đỡ để tôi mang.
 Sao cho trọn vẹn nguyễn non bẽ,
 Đừng để phôi pha nghĩa đá vàng.
 Còn đất còn tười còn thế-giới,
 Còn đôi ta đứng giữa Viêm-bang.

NGĂM HOA SEN CÓ CẨM

Đọa dày chí lầm hỡi hoa ơi!
 Nắng dài mưa dầu nhụy chẳng phai.
 Hương thoảng đưa xa càng thay ngát,
 Sắc tuy không đẹp thế mà tươi.
 Ông chưởng bướm chán thương về phận,
 Ngọc trắng ngà trong tảo với ai.
 Còn được một thay chau mậu-thúc,
 Biết nhau có bạn dưới gầm trời.

NHỚ BẠN

Nước mây muôn dặm mắt trông mòn,
 Lui tới đôi nơi một mộng hồn.
 Bác cũng nhớ tôi, tôi nhớ bác.
 Đêm nay trăng sáng vị ai tròn?



NGÀY XUÂN NHỚ BẠN

Nhớ bác không gặp bác,
 Xuân về người chưa về.
 Muốn bay tới chỗ bác,
 Hồn cắp đám mây đi.

BỌC SÁCH

Tửu quán ca-lâu khách chập-trùng,
 Thú riêng riêng một chốn thư-phòng.
 Ngồi buồn chuyện với người thiên cổ.
 Hoàng-quyền thanh đăng chiếu nỗi lòng.

LÀM VĂN

Máy tuôn nước chảy hừng văn nồng,
 Bút muôn bay vù mực muôn tung.
 Viết hết một bài non vạn chữ,
 Bóng cây ngả ngọn bóng trăng lồng.

NGÂM THƠ

Cành dương phe phẩy gió hơi hơi,
 Thị thót thèm lan giọt lệ rơi,
 Có một người ngâm thơ thích tĩnh,
 Lầu cao ngồi đợi mọc trăng chơi,

GÂY BÀN

Trên năm tâm sự phiếm đàn này.
 Văn vít tơ tình mây sợi giây.
 Nước thẳm non cao ai biết tiếng,
 Một mình mình gây một mình hay.

* * *

TẶNG MỘT NGƯỜI BẠN

I

Lẽ hằng thanh khí phải thân nhau,
 Câu chuyện Long-thành vẫn nhớ lâu
 Cùng bạn lo trời manh áo vải,
 Kết phường cày bể một vai trâu.
 Công hầu phiệt-duyệt miền Hoan, Ái,
 Hiếu hữu môn-đình nếp Lỗ, Trâu.
 Học có nhân-tài, nông có thóc,
 Giồng cây ăn quả hẹn mai sau.

II

Giang sơn đâu chẳng có anh-hùng,
 Đất cũ Hoàng-Lê gặp đặng ông.
 Ra sức đúc người khai hội học,
 Liều gan lấp bể vì dân nông.
 Cải-lương thi thổ từ làng trước,
 Đại-cục mưu bàn nghĩ ích chung.
 Hi vọng tương-lai ta gắng nhỉ,
 Con em ta dạy, ruộng ta giồng.

CHƠI HẠ-LONG

Khen thay thợ tạo khéo vô cùng,
 Cảnh đẹp nào bằng cảnh Hạ-long.
 Nước biếc một vùng bao lũy đá,
 Núi xanh trăm lớp lượn vây rồng.
 Địa-hình danh thắng trong kỳ bắc,
 Quân cảng thiên thành góc bể đông.
 Cửa báu trời cho nên biết giữ,
 Ngãm mình thêm tủi với non sông.

* * *

Qua sông Bạch - đằng

Một giòng ra bể nước mênh mông,
 Sông Bạch - đằng đây có phải không?
 Đánh Hán năm nao thuyền giáp trận,
 Bình Hồ nơi đó đá ghi công.
 Sóng dồn lớp lớp làn tên bắn.
 Gió thổi ào ào tiếng trống rung.
 Ngô-chúa Trần - vương đâu vắng hết,
 Ngùi-ngùi húi quanh cả non sông.

Yết đèn Kiếp Bạc

I

Cháy gươm Sát Thát hãy còn đây,
 Trăm vạn quân Hồ mất vía bay.
 Máu giặc sông Đằng trôi đỏ nước,
 Oai thần núi Được ngút xanh cây.
 Tôi trung với nước là con hiếu,
 Chủ nghĩa nên nhà lâm tờ ngay.
 Muôn thuở khí thiêng cùng vũ trụ,
 Trời Nam thổi sạch đám mây.

II

Binh thư Vạn-kiếp có còn không?
 Hú vía anh hùng hỏi núi sông.
 Muôn đội một lòng quân phu tử,
 Năm răm mươi dạy chữ công trung.
 Đầu này đứt cổ hàng Nguyên chờ,
 Tay đó in tâm sát Thát cùng.
 Phương lược trùng-hưng như thế phải?
 Thiêng chẳng xin nhủ giống Tiên-Rồng.

Vịnh hai bà Trưng

I

(Lối CỔ-PHONG NGŨ-NGÔN)

Nước nhà gấp truân bĩ,
Trách nhiệm gái trai chung.
Em ơi đứng cùng chi,
Thù riêng mà nghĩa công.
Quản chi phận bồ liêu,
Kè vai gánh non sông
Bốn năm cờ độc lập,
Nhi nữ cũng anh hùng.

II

(Lối LUẬT THI NGŨ-NGÔN)

Cấp nạn em cùng chi,
Anh hùng gái giống cha.
Quyết lo đền nợ nước,
Chẳng những vị thù nhà.
Voi Triệu đem đường tiến,
Cờ Đinh mở lối ra.
Cõi Nam nền độc lập,
Muôn thuở tiếng hai bà.

Vịnh vua Lê-Lợi

Trăm trận lao đao vì quốc thù,
Ngàn năm thêm nước tiếng bình Ngô,
Nam-quan tuốt khỏi gươm trừ giặc,
Bắc-Khuynh dâng theo biều nộp tù.
Đành thi Lê-Lai thay mạng chử,
Khéo dùng Trần Cảo đứng tên vua.
Cho hay kiên nhẫn là nên việc,
Tám chín năm rồng chỉ nhũng thua.

* *

Lên núi Dục-thúy (Ninh-Bình)

*Muôn thuở non sông vẫn thế này.
Người xưa cảnh cũ ngậm ngùi thay !
Cao-phong Độn-tầu (1) tìm đâu thấy ?
Xor xác hoa vàng rải gió tây.*

Đi qua làng Cách-bi nhớ ông Nguyễn Cao

*Trời đất chông gai hết vây vùng.
Lòn Liều đem một chết ta non sông.
Kinh luân cuốn lại con dao bạc,
Danh tiết phơi ra giọt máu hồng.
Hồn nước gọi về dân ngũ tinh.
Tiếng thơm cùng thợ miếu Song Trung (2).
Chết mà được việc hơn bao sống,
Gian hóa nêng ngay, dát hóa hùng.*

Tặng anh em nhà cả Cách-bi
*Đất cũ danh hiền hổi cổ - gia,
Lê thi gươong trước chửa phai nhòa
Chồng hòa vợ thuận gồm đôi tốt,
Anh hữu em cung họp một nhà.
Cây đức non Hằng vun chất rẽ,
Cỏ thư bến Nguyệt nở đều hoa.
Bồi nhân đắp nghĩa xin cùng gắng,
Quả phúc vê tròn ắt chẳng xa.*

(1) Tên hiệu cụ Trương-Hán-Siêu. Cụ có bài bia khắc trên núi.

(2) Miếu Song Trung là miếu thờ hai cha con ông Nguyễn-tri-Phương, đều tuẫn tiết chết khi thất thủ Hanoi.

Lên núi Dục-Thúy lần thứ hai

Nước cũ non xưa luống ngậm ngùi,
Bia mòn hết chữ biết văn ai ?
Đám rêu mặt đá xanh xanh ngọt,
Có nhớ ta lên đã mấy hồi ?

Chơi Đầu Sơn

Núi kia ai đắp biển ai đào ?
Đất nước ông bà đẹp đẹp sao !
Ngàn biếc mông mênh dồn một vũng,
Non xanh trót vót dựng hàng rào.
Gió đưa mát rượi ngồi quên nắng,
Bãi nồi bằng trang tắm tựa ao.
Thấy cảnh sui nên người mến cảnh,
Kho trời chung của họ Nam-giao.

Chơi núi Địch-Lệng

Giang sơn đất Việt kém gì đâu,
Động thứ ba (1) đây cảnh cũng mầu.
Nhũ đá muôn hình tay thợ xảo,
Nhà hang năm lớp phủ thiên sâu.
Đặng lâm (2) tự trước còn ai nhỉ !
Dâu bể đòi phen vẫn thế ru ?
Săn cảnh thanh rồi, người chẳng tục,
Chân tu nợ phải cất chùa tu (3).

1) Xưa chúa Trịnh chơi núi này có đề năm chữ : « Nam thiên đệ tam động » nghĩa là động thứ ba trong đất nước Nam.

2) Lên tới đó chơi.

3) Người ta nhân cái hang núi đó làm ra tòa chùa thờ phật.

Xem nhà Thờ Phát-Diệm nhớ ông Trần-Lực(1)

Trong cơn sấm gió (2) nỗi anh hùng,
Nam, Pháp giao thời có một ông.
Chí lớn vẫy vùng chưa được thỏa,
Giang sơn để lại chút kỳ-công (3).

Chơi Hoa-Lư nhớ vua Đinh-Tiên-Hoàng

Non sông Cố-Việt (4) vẫn còn đây,
Hay đổi trò đời mấy lớp thay ?
Làn đá nhấp nhô, Yên ngựa nhảy (5)
Hoa lau pháp phơi ngọn cờ bay (6)
Hung oai Vạn thắng (7) truyền bao thuở ?
Vương-khi Trường an (8) hăm bấy nay !

1) Ông Trần Lực là một người có tài học khác thường, vốn theo đạo Thiên-chúa, học chữ La-tinh, chữ Pháp, chữ Hán đều giỏi cả ; người rất thao lược, đương lúc người Pháp mới sang nước ta, việc giao thiệp hai bên đều phải nương cậy vào ông cả, nhưng xem ý ông cho sự nghiệp đó chưa được thỏa chí minh, về vân-niên ông đứng làm tòa nhà thờ Phát-diệm, cách kiến trúc cực kỳ kiên cố, đồ sộ lồng lẫy mà tỏ ra cái đặc sắc một nhà thờ của người Nam.

2) Ví với thì buổi nhiễu nhương loạn lạc.

3) Những công việc kiến-trúc lạ lùng, to lớn ít có.

4) Về đời Đinh đặt tên nước là Đại Cố-Việt.

5) Ở ngay trước đền vua Đinh có hòn núi lớn tên núi Yên ngựa, lăng vua cũng táng tại trên núi ấy.

6) Xưa vua Đinh lúc nhỏ chơi lấy hoa lau làm cờ cai quản các mục-đồng khác, đều tôn mình làm vua.

7) Vua Đinh bình loạn sứ-quân đánh đâu được đấy, người ta tên là Vạn-thắng vương.

8) Vua Đinh đóng đô tại Hoa-lư, gọi là Trường-an. Làng Trường-an bây giờ tức là nơi kinh đô cũ.

Bóng sẽ con thuyền đậu Long - chữ (1),
Lặng xưa miếu cũ ngâm ngùi thay !

* * *

Chơi Kim-Sơn (2) nhớ Cụ Nguyễn-Công-Trứ (3)

Bãi hoang mà hóa núi vàng đây,
Ruộng mặt bờ xôi đẹp mắt thay !
Đô-ấp (4) muôn năm nền lạc lợi,
Tự ai khai thác có ngày nay.

Tiếng thơm Oai-viễn nức trời Nam,
Công nghiệp như ông thực khác phàm !
Có ruộng tôm cày, nước tôm uống,
Úc muôn bia miệng thọ Hồng, Lam (5).

Quan cũng không to, của chẳng giàu,
Treo gương tài đức để muôn thu.
Hại dân một nước đời bao kẻ,
Mà cũng cân đai, cũng lọng dù !

1) Chỗ bến sông ghé lên Hoa-lư gọi là bến Long-giang

2) Kim - sơn nguyên chữ Hán là núi vàng, ý nói một nơi giàu có thịnh vượng.

3) Cụ người Nghệ-an tên tự là Oai-viễn, làm quan về đời Minh - mệnh, có tài thao lược, về quân-sự, về chính-trị, về kinh-tế đều giỏi hơn người cả. Lúc trước một miền bãi bắc-kỳ còn bỏ hoang mảng cả, cụ ra làm doanh-diền-sứ, mới chiêu tập nhân dân, lập thành làng sóm, đắp đê giũ nước mặn, đào ngòi xẻ cống, cày cấy thành ruộng tốt hết. Bây giờ hóa ra hai huyện rất trù phú là Kim-sơn với Tiền - hải.

4) Là nơi đô hội làng xã ở đồng đúc.

5) Núi Hồng sông Lam thuộc tỉnh Nghệ-an là quê ông Trứ

Chơi hang Từ-Thức

(NÚI NGA-MI HUYỆN NGA SƠN TỈNH THANH-HÓA)

*Phong cảnh trời bày khéo tự nhiên,
Núi hang riêng một cõi đào-nuyễn.
Mấy lần cửa đá sảy tòa - phật,
Hai cánh rào mây mở động tiên.
Thạch-nhũ vê vời tranh tuyệt bút,
Suối ngầm thánh thót nhạc Quân-thiên (1).
Thú này chung với gai-nhân hưởng,
Tấm tắc anh Từ rõ tốt duyên (2)*

Buổi chiều đứng bờ-bè

*Cảnh lịch đâu hơn cảnh lịch này,
Màn trời quạt gió thảnh thoát thay !
Bóng vàng mặt bể phơi mầu giáng,
Khói bạc sườn non phủ đám mây. ^{thái}
Hoa sóng tả tai xòe vạn cánh,
Đàn thông réo rất gắt trăm giây.
Mảng vui quên cả vòng nhân-thế,
Gang tấc Bồng-lai vỗ cánh bay.*

Bờ rìa

*Đố ai vẽ được cảnh điu hiu !
Nước thăm hang sâu một chục tiều.
Bốn mặt rừng bao cây kín mít,
Mấy lần non lọc suối trong veo.
Đầu cảnh tút chìm về tối,
Chân núi lom khom khách xuống đèo.
Cảnh tịch lại thêm người cũng tĩnh;
Giữa trời vắng vắng tiếng thông reo.*

2) Khúc nhạc ở nơi cung điện trên trời.

3) Tục truyền rằng xưa có ông Từ-Thức đương làm quan Huyện, bỏ quan đi chơi khắp các miền sơn thủy gặp người tiên nữ Giáng-hương ở động này.

Hội Vạn-quốc

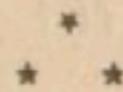
Loài người nước lửa bấy lâu nay,
 Chân lý xương-minh gấp hội này.
 Lớp sóng cường quyền nghe lặng gió,
 Mặt trời nhân-đạo thấy quang mây.
 Không coi ước pháp nhường tro bồi,
 Có dẽ gươm dao hóa lưỡi cày.
 Hạnh phúc hòa bình trong thế giới,
 Mong năm mong tháng lại mong ngày.

Thành Hanoi

Cung Lý đèn Lê có phải đây ?
 Cố đô danh thắng xưa rày.
 Thành hoang cổ răm đàn dê béo,
 Chùa cổ cây già cái qua bay.
 Kim-tích dẽ sụi lòng khách cảm,
 Phế-hưng trái mây cuộc đời thay.
 Người xưa cảnh cũ đi đâu tá ?
 Vợ vẫn non Nùng một đám mây.

Ngọc-Sơn

Trong cõi phòn hoa thấy cảnh tiên,
 Diêu non là nước, nước là sen.
 Đầu cầu cổ chấn làn xe ngựa,
 Cửa miếu rêu còn dấu bút nghiên.
 Rũ sạch mùi trần cơn gió thoảng,
 Trăng phau lòng đạo lúc trăng lên.
 Nguồn đào há phải tìm đâu khác,
 Xin khách bôn ba tạm ghé thuyền.



Ngồi vườn hoa Paul Bert

Ấy ai tô điểm một vườn xuân ?
 Hoa nở trăm màu cỏ lút chân.
 Xờ xác lá cây in tối cồ, lóng
 Xôn xao xe ngựa dộn lòng trấn.
 Đài nghiên núi Ngọc rêu xanh ngắt,
 Đèn điện hồ Gươm lửa trắng ngắn.
 Đồng tượng nguy nga ai đó nhỉ ?
 Ấy ai tô điểm một vườn xuân ?

Chơi thuyền Hồ Tây

Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo,
 Tiếng ngâm thơ họa tiếng ca chèo.
 Thú vui chỉ có vàng trắng biết,
 Mùi tục đưa theo ngọn gió vèo.
 Sen nở bao giờ hoa trắng sóa ?
 Hồ sâu mẩy trưng nước trong veo ?
 Lương-thời thăng-cảnh kho vô tận,
 Mặc sức ta tiêu chẳng sợ nghèo.

Qua đường Quan-Thánh

Chín năm nay lại dạo Hồ-Tây.
 Nước đứng xanh dòn, gió thổi hây.
 Tượng cổ vẫn còn nguyên nét mặt,
 Cây già đo thử mẩy gang tay.
 Đầu cảnh nháo nhác chim tìm bạn,
 Mặt sóng lô nhô cá nhảy bày.
 Hay dở cuộc đời thay đổi mẩy,
 Chín năm nay lại dạo Hồ-tây.

Chơi chùa Chấn-Quốc

Riêng thú thanh u chốn thị-thành,
 Một bầu trăng gió có ai tranh?
 Hoa sen mặt nước màu phơi trăng,
 Cây nhẵn ria đường bóng rủ xanh.
 Rầm chiếc thuyền câu bơi thủng thỉnh,
 Mấy gian chùa bụt mát thông-thênh.
 Non Bồng nước Nhược chừng đâu đó,
 Nhǎn bảo trên đời khách lợi danh.

Năm hết thuật hoài

(Tết năm Mậu-ngoé)

Có bút đâu mà thi với khai,
 Ta ngồi ta đọc mấy câu chơi.
 Phong-trần đến độ bao giờ hết?
 Thi-kiếm ba mươi mấy tuổi rồi?
 Quyết chí dời non, non tưởng nhẹ,
 Nhọc lòng tát bể bể chưa vời.
 Trời còn để sống năm nào nữa,
 Gặng giữ sao cho vẹn cách người.

Hỏi xuân

Nghe nói xuân về đây bác ơi!
 Ta tìm ta hỏi chùa xuân chơi.
 Non sông Lô Tô bao nghìn dặm?
 Con cháu Rồng Tiên mấy triệu người?
 Ngọn đuốc văn-minh soi khắp chùa?
 Con đường tiến-hóa có ngăn ai?
 Nay xem bẽ Á co xuân lại.
 Chén rượu mừng xuân bác với tôi.

Hồ Hoàn-Kiếm

*Thanh kiếm bình Ngô lặn mắt tăm,
Nước ngâm trong vắt biết bao tăm !
Hồ Sơn nước cũ còn nguyên đó,
Công đức Hoàng-Lê ức vạn năm.*

Ngày tết vắng nhà gửi thăm em

*Thơ ấu sân hè lũ tí-nhau,
Thêm năm thêm tuổi đã to đau.
Nước nhà nghĩ những nguồn còn đó,
Bé lớn xem nào mấy lúc đâu.
Học văn ngày xanh phân phải tiếc,
Hiếu trung lòng đỏ khắc cho sâu.
Xoay vẫn bĩ thái cơ trời nhiệm,
Mai trúc xum vầy cũng chẳng lâu.*

Ngày tết vắng nhà nhớ mẹ

*Hôm nay năm ngoài hải còn nhà,
Rượu thọ bên màn chúc chén hoa.
Bảy tám tháng rày, con vắng tết,
Năm mươi tuổi lẻ mẹ thêm già.
Áo may lợ đèn khi về chậm (1),
Cửa tựa trông từ lúc bước ra (2).
Xuân trước xuân này e có khác,
Tóc đầu điểm trắng độ răm ba.*

(1) Thơ nhớ mẹ của Mạnh-Giao có câu: Lúc con ra đi, mẹ may áo cho đường chỉ mau lắm là có ý sợ con về chậm.

(2) Vương-Tôn-Giả đi giúp Tề, mẹ ở nhà sớm tối tựa cửa trông con.

Vịnh vua Lê - Lợi

Trăm trận lao dao vì quốc-thù (1),
 Ngàn năm thơm nức tiếng bình Ngô.
 Nam-quan tuốt khỏi gươm trừ giặc,
 Bắc-khuyết dâng theo biếu nộp tù.
 Đành thi Lê-Lai thay mạng chủ,
 Khéo dùng Trần-Cảo đứng tên vua
 Cho hagy kiên nhẫn là nên việc,
 Tám chín năm rồng chỉ nhũng thua.

Vịnh ông Nguyễn - Huệ Tây-Sơn

Tay không gậy dựng nỗi cơ-đồ,
 Đế bá hoàng vương một sắt phu.
 Thuận-hóa bay thuyền sua tướng Trịnh,
 Thăng-Long phóng ngựa đẹp quân Hồ.
 Oai thần nín hết hơi gà Quảng (2),
 Rượu tết châm dày máu chó Ngô (3).
 Nhân phẩm chờ đem thành bại luận (4),
 Anh hùng đáng mặt sứ minh đô (5).

1) Thủ nước — thù chung của nước mình.

2) Ông Nguyễn-Huệ kéo quân sang Quảng tây, chực thu hồi đất cũ (lưỡng Quảng) của nước mình: người Quảng-tây sợ hãi đến nỗi mấy trăm giặc không nghe thấy có tiếng gà kêu chó cắn.

3) Lúc ông Nguyễn Huệ nghe quân Tôn-Sĩ-Nghi (Tàu) kéo sang Hà-nội, khi đó là cuối tháng chạp, ông đốc quân lính ở Phú-Xuân ra đánh, hẹn trong bảy ngày phải đi đến Hà nội đánh tan giặc rồi ăn tết. Ông có nói: Giống gì quân chó Ngô ! tự đến cầu lấy chết.

4) Không nên đem chuyện được thua mà bàn định phẩm giá người.

5) Minh-đô là phương nam, sứ minh-đô là sứ nước Nam.

Xem sóng

Ngọn triều nỗi sóng nước mênh mông
 Xem sóng quên đi đứng tựa ghềnh.
 Xơ xác bông lan đầu cung bạc,
 Thưốt tha cảnh liêu mắt ai xanh.
 Một hàng nhạn liệt mây mờ tít,
 Mây cái cò khua nước vẫn tanh.
 Thế sự thăng trầm người tụ tán (1),
 Hỏi sông, sông chảy lúc nào định.

Tết trùng-cửu năm Tân-Mùi

Tâm nhàn, vạn chuyện thấy quên lu,
 Quên cả trùng dương tiếc cuối thu.
 Lên núi những ai phiền hái thuốc,
 Thường hoa mẩy bắc bận đeo hồ (2).
 Liền tuần gió bão ông trời ác,
 Giáp hạt xanh vàng bá tinh lo (3).
 Ước phỏng giống người như giống cúc,
 Suốt đời không đòi cũng không no.

Chơi chợ Trì (Bắc-Ninh)

Vui chân đi tới chợ Trì chơi,
 Chẳng bán không mua chỉ ngắm người.
 Gồng gánh nau-sòng ba chị gái,
 Đứng ngồi chè thuốc mẩy anh trai.

- 1) Việc đòi lén xuống, người hợp tan.
- 2) Tục xưa hễ gặp tiết trùng-cửu thì thường dù nhau lên núi hái thuốc hoặc uống rượu thường hoa cúc.
- 3) Tháng chín lúa đương nứa xanh nứa vàng, mùa màng chưa tới, dân thường lo không chắc lúa có được mẩy không. Bá tinh tức là dân.

*Đồ hàng lảng củng : chim, gà, lợn,
Sản vật sơ-sài : mía, săn, khoai.*

*Mừng thấy dân phong còn cồ-phác (1)
Nuôi là ai lại dạy là ai ?*

Ăn quà ở chợ Trì

*Bữa ăn giã-vị thế mà ngon !
Ngon thú thân bằng cảnh nước non.
Vây yến dê bằng lưng cháo ngọt,
Trả nem đâu thăm bánh đa dòn.
Ôi na nêm biết hoa màu qui,
Chợ búa vui coi cỗ tục còn.
Gặp bữa ta ăn, ăn để sống,
Muôn dân đói khó, chênh niềm son.*

Lo lụt

*Dịch lệ cơ-hoàng (2) khổ lắm rồi !
Vái trời đừng báo lụt dân tôi.
Hồn kinh Qui-ty (3) còn chưa tỉnh.
Giống sót Hồng bàng có dẽ trôi.
Đê đắp chắc chưa ? định những vỡ,
Nước lên to mãi lúc nào lui ?
Lo nhà lo nước lo trăm mối,
Nghĩ tủi cho thân lại cực đời.*

* * *

1) Còn theo cỗ : chất phát, thực thà.

2) Mất mùa, đói.

3) Năm Quý tị nước lên to.

Tặng một ông Phủ (1)

Cấp cấp năm nào biết có nay,
Tài cao chí cả học thêm hay.
Trên đài chính trị ngoan tay múa.
Dưới hạt tuần lương (2) nổi tiếng hay.
Khoa hoan thế gia nền-nếp săn,
Sơn hà tổ quốc đống-lương (3) đây.
Tôi trung át hẳn là con hiếu,
Tựa cửa trông ra nở mặt mày.

Tặng ông lang Lê-viên

Đồng loại đương sầu nỗi ốm đau,
Cay nhè quốc-thủ cứu cho nhau.
Quân thần tá sứ thần phượng đủ,
Bổ tả ôn lương trân pháp mầu.
Báo ăn sông Đà Dương khói mịt (4),
Phượng kêu hồ Bạc bóng dương thu (5).
Vườn Lê thủng thẳng mưa nhân khắp,
Cõi họa đền xuân hẹn buổi sau.

- 1) Ông phủ này quen biết từ hồi còn đi học, con nhà thế phiệt, mẹ còng.
- 2) Có đức hạnh và thanh liêm, có lượng và tử tế với dân.
- 3) Bây tôi trung thành giỏi giang làm giường cột cho nước nhà.
- 4) Ông lang này trước ở Hưng-hóa, Sông Đà thuộc vùng Hưng-hóa. Câu này nói ông lang ở ẩn vùng sông Đà, cũng như con báo ăn trong xương khói. Dùng tiền cũ : *báo ăn vụ trung* nghĩa là con báo ăn trong xương khói.
- 5) Hồ Bạc là hồ Lăng bạc Hà nội : Câu này nói nay ông lang về làm thuốc tại Hà nội, cũng như con phượng kêu giữa lúc mặt trời mọc. Dùng tiền cũ : *phượng minh triều dương nghĩa* là con phượng kêu lúc bàng đồng, ví với người đắc thời.

Tặng người thế-huynh

(Người này học giỏi, nay quay lùm thuốc và có
mở cửa hàng đối trường ở Hải-phong)

Sân Lý ngày nào lại gặp nhau,
Bút hoa nay thấy cặp dao cùu.
Gia truyền sân thuốc ngàn vàng bán,
Hải-cảng trông thấy vạn kẻ đau.
Hoạt thể nghè sang khoa hoàn rẻ,
Thông kinh học chín bồ công mầu
Thêm tài thư họa xương-ma cát.
Lọc ở trong toy nọ phải cùu.

Khóc người bà con

(Người này 21 tuổi, gặp gia biến, cha mẹ chết cả, có nợ
người anh du đãng vô-lại, tú g quá phải làm thơ sắp chử,
bị chúng phù non một năm rồi chết)

Hăm mốt i ấm trời nợ ấm no.
Vận nhà xa xút tẩm thân cô.
Hanh-truân có chí khôn đường liệu.
Giỏi ách không tài luống bụng lo.
Chia vây đã đành thân thơ chử.
Ác thay ! vương phái bệnh phong phù.
Thôi thôi nhăm mắt là yên chuyện,
Dưới suối buồn gì túi cạn xu.

Tặng hiệu Quế-hương Bắc-ninh

Sông Đức vun màu gốc quế cao
Chi lan dưới bóng nở hoa điểu.
Thân nhàn chỉ việc chăn con bạn.
Tinh kiêm nhưng ưa đai khách hào.

Nước Thái từ ơn (1) lai láng rộng.
Trần buôn khôn tướng (2) lược thao nhiều.
Trong nhà hòa khí muôn lành họp,
Vạn đỗ hơn vông chúa cũng chiểu. (3)

Tặng bà tiết-phụ người Bắc

Cao ngất non Hằng tiết-phụ môn.
Người đâu trăm khéo lại ngàn khôn,
Yêu thương một nết lòng thờ chúa. (4)
Cần kiệm đôi đường phép dạy con.
Nhân hậu làm giàu giàu mới quý.
Ở ăn có đức đức càng tôn.
Chồi huyên bóng cả che chùm khắp,
Nụ quẽ bóng lan phúc ấm còn.

Mừng ông Tú làm thầy thuốc cưới cháu

Vườn hạnh thông dong hưởng phúc già.
Tiệc vui cưới cháu rượu khè khà.
Lo gây chủng tộc vun nền nước.
Mong nối sự nho (5) giữ nghiệp nhà.
Nguồn đức Sông Tô còn dẫn phái.
Chồi nhân núi Giảm mời thêm hoa.
Trường sinh đã có linh đơn săn,
Âm chắt chờ ngày nầy chút ra.

1) Ông mẹ vợ ; người ta ví mẹ vợ là nước Thái.

2) Người giúp trong nhà tức là vợ.

3) Nhà này có đạo.

4) Bà có đạo ; yêu thương là nết qui nhất trong đạo Cơ-đốc

5) Họ nhà ông tú tương truyền được ngôi đất kiều van
đại sứ nho.

Tặng một ông đồ làm thuốc

Đã giỏi nho là hẳn giỏi y.
 Giữa sân Châu Khồng gặp Hiêu, Kỳ. (1)
 Gia truyền sân thuốc thiên kim bí. (2)
 Địa khoán sinh người vạn đại sú.
 Cản hậu không sai lời chú biếu.
 Sớm hôm đã thỏa bụng già từ.
 Đồng bào thông khổ đương đày măt,
 Quốc-thủ nhỡ ai chờ ngảnh đi.

Tặng một ông lang ngoài sáu mươi tuổi
 sinh đái con trai

Tuổi thọ chồi thông sáu chục linh ;
 Quế non thơm phúc nẩy hai cành.
 Hoàn đồng thuốc giỏi già càng mạnh.
 Hoạt thể ơn to thảo gấp lành.
 Nối dõi nhà tông lông phượng đẹp.
 Lạ lùng của báu ngọc chai sinh
 Chuyện đời hay dở đâu đâu mặc,
 Trong của riêng ta cảnh thái bình.

Mừng một người cai tổng

Hồ thi bốn phương đều phận-sự
 Bình tài một tổng cùng dân-quân.
 Làm tài trai mong gánh vác giang sơn,
 Tài thi thổ tự làng rồi tổng trước ;

1) Châu-công, Khồng-tử là hai ông thánh về đạo nho
 Hiêu-đế Kỳ-bá là hai ông thánh về nghề thuốc.
 2) Thiên kim bí phương là phương hay.

Nghé bạn Á-khê đọc cho nghe bài thơ

« Ác phật sám hối » ; trong đại ý nói nguyên : iếp xưa là ác phật, bị đức Ngọc-hoàng bắt mồ bộ tim ác bỏ đi mà đây xuông hạ giới nên mới đặt tên là « Á khê » ; chữ 亞 A tức là chữ 惡 ác cắt bỏ chữ 心 tâm đi ; bèn đọc lại đe tăng ban.

Phật ác trên trời rót xuống đây,
Trái tim trời khoét bỏ bên mày.
Lợi danh một mây trong không bợn
Thơ rượu hai bàn tinh lại say.
Giao thiệp vụng nhưng làm thuốc khéo.
Chuyện trò ngọt chỉ chấm văn cay,
Đã đeo tiếng phật nên thành phật,
Bi, tuệ cùng tu mới thật hay.

- 1) Ý nói đem tài mèo thử làm những việc phiền kịch khò-khǎn.
 - 2) Vinh tiến tố định nghĩa là người ta vinh hiển tiến đạt từ trời định sẵn
 - 3) Một cái nước đương ở vào cái thời kỳ trưởng thành phát đạt cũng như người đương lúc tuổi trẻ.

Tặng hiệu thuốc An-Sơn

Đã không làm tướng phải làm thày,
 Tất khổ đồng-bào nóng tiết thay !
 Lao tồn hư suy đều thác mệnh,
 Bồ hòa công tán quyết ra tay.
 Có phương có pháp nghè không dề,
 Gần chợ gần sông ăn cũng hay.
 Chúc hiệu An Sơn bền núi Thái,
 An-Sơn thọ-tẫu thọ non tày.

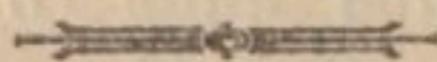
Tặng ông lão nhà quê

Danh lợi chi bằng nhàn có phúc,
 Giàu sang cũng đến đủ thi thoái.
 Sớm cày mây, hôm quốc nguyệt thanh-thơi,
 Cao hứng lại khẽ-khà ba chén rượu.
 Quan bắt cần mà dân bắt nhiêu,
 Mặc chuyện đời hay dở, mặc ai ai.
 Giang sơn con, mâu lúa với sào khoai,
 Ao cá béo, luống rau tươi là sự nghiệp.
 Vườn mận anh em tình hiếu-hợp ;
 Sân lan con cháu cảnh đoàn-viên ;
 Giữa xuân-phong hòa-kì một nhà riêng,
 Em đẹp cả, thái-bình nghi vê chán.
 Đào tiên bối, hỏi năm chừng mây vạn,
 Mở cung mây, với thử một cảnh chơi.
 Phong-lưu tuồi hạc còn giài.

Tặng một người thiếu-niên nhà quê

Trong vũ-trụ đâu không là phận-sự,
 Trên cuộc đời phải có chút công danh.
 Chỉ làm trai bốn bè tung hoành,

Nước, thiên-hạ tự tề gia trước đă.
 Âu là hăng cầu điều văn xá (1).
 Báo vợ con long lả việc làm ăn ;
 Trong anh em, ngoài xóm-mạc xa gần,
 Khéo thu xếp, thây hòa trên thuận dưới.
 Ý tạo ngọc thành chừng có đợi,
 Tài người vàng luyện mãi rồi tinh.
 Đường bước lên ngàn giăm tilt mây xanh,
 Đầu lồng cánh tha-hồ ta liêng múa.
 Người tốt bụng, trời nào có phu ;
 Gặp hội may theo gió phất cờ chơi.
 Đây đây ai cũng một thời.



Tặng bạn Ngô-băng-Giực

Đông tây học-phái dẫn hai đường,
 Cửa Không sân Nhan vốn một phường (2).
 Giọt máu trên long tình chùng tộc
 Ngọn đèn mưa gió chuyện văn chương.
 Nhị, Nùng nhân-vật ai mày trắng (3).
 Hồ hải giao du mẩy bạn vàng ?
 Người cũ lá thu nghe lác-đác ; (4)
 May thay mảng mới, nẩy chồi xương (5).



- 1) Kiếm ruộng bồi nhà, nói về việc làm ăn nhà quê.
- 2) Nghĩa là cùng giữ nho-phong cũ của thánh hiền, cùng ở trong cửa ông Không, trong sân ông Nhan.
- 3) Trong một đám nhân vật có người khá hơn. Vì như trong đám lông mày có cái trắng.
- 4) Người cũ mất dần như lá mùa thu rụng dần.
- 5) Nhân tài mới vì như mảng mới mọc.

Cái hại chơi cờ đào

I

Cái eam lầu hồng thấy thất-kinh,
 Đại khôn ai cũng mặc vào vành.
 Hư người hại của thôi không nói,
 Phá cả luân-thường, hoại cả danh.

II

Tan nhà nát cửa hời ai ơi !
 Có biết vì đâu thế hử trời !
 Say tinh chén quỳnh chen đọng hầm,
 Bè khô dán chết biết bao người !

III

Kẽ gì thất thỗ với vong già,
 Đến vợ lla chồng, con mất cha.
 Vì nước vì dân còn nói được,
 Ai đâu vì hát cũng quên nhà.

IV

Ái quần ái chủng nói huyền-thiên.
 Việc nghĩa nên làm vẫn biết nên ;
 Dờ túi khốn thay không một chữ !
 Mua vui chót đã quẳng tiền nghìn.

V

Nói phiếm thân gia chẳng đoái hoài,
 Mặc con, mặc vợ, mặc ai ai,
 Kỳ tình ăn phải bùa thanh sắc,
 Hugết hän đem cung lõ hồng rồi.

VI

Ai bảo nghè chơi nhã với phong ;
 Phong chi thủng trống, nhã long bòng.
 Văn-nhân mặc khách chơi vào thử,
 Phỏng khác anh bồi chủ «sốp» không ?

**

Mưa rào

Sấm chớp ầm ầm một trận kinh,
 Mưa rào như trút trút thau canh.
 Cây rung vỡ tò chim kêu rồi,
 Hoa rụng thừa cành bướm vắng tanh.
 Măng mới đặc thời tua-tủa mộc.
 Cỏ hoang ai cấy mít-mù xanh.
 Ngoài mưa mượn bút ngâm tiêu-khiên,
 Ngâm đèn thơ mưa té ngắt tình.

Cuộc loạn bên Tàu

Trung-Hoa dân quốc chục năm rồi,
 Loạn đến bao giờ mới chịu thôi ?
 Chính khách tung-tặng mèo đớp mỡ,
 Quản-nhân hung hoạnh hồ nương đồi,
 Giông người thông tuẫn bao nhiêu triệu,
 Lịch-sử văn-minh trải mấy đời,
 Dân-tri chưa điều nên nỗi thế.
 Trong người mà ngầm đèn ta coi.

Vào hè

Ai xui con cuốc gọi vào hè ?
 Cái nắng nung người nóng nồng ghê.
 Ngõ trước vườn sau um những cỏ,
 Hồng rơi thăm rụng tiếc cho huê.
 Trên cành gọi bạn chim sáo-sắc,
 Trong tối đua bay đóm lấp lóe.
 May được nồm nam cơn gió thôi,
 Đàn ta ta gầy khúc nam nghe.

Thăm cảnh Sài - sơn

Có duyên ta với núi Thày,
Đã từng đẽ giấu chân này dối phen.
Ta ưa núi lâm tuyền tĩnh-mịch,
Núi ưa ta tinh cách thanh kỵ.
Cõi trần mây mặt tương tri,
Gặp nhau không nói mà ghi một lòng.
Ta rã núi bụi hồng đeo-đẳng,
Núi xa ta mây trắng mịt - mờ.
Cách nhau trải sáu năm thừa,
Dưới cây trên đá hồn thơ đi về.
Hỏi thăm núi có gì khác trước,
Vẫn chợ Trời sớm nước hôm mây.
Gió hang vẫn thổi ngày ngày ;
Cầu Tiên vẫn vững, chùa Thày vẫn cao ;
Động thánh hóa năm nào vẫn đó,
Bàn cờ tiên vết cũ chưa nhòa.
Ta thăm núi, núi thăm ta,
Chân-thân ta cũng vẫn là ta xưa.
Cuộc hoàn-hải tuôn mưa nỗi gió,
Tắc son thành nguyên có non xanh.
Mấy lời nhǎn-nhủ đinh-ninh,
Núi ơi núi hỡi ! nhớ mình hay quên ?

Nghĩ thay cho nhà báo « Nam-phong »
mừng cụ Hoàng-thái-Xuyên thất thập tho

Vương-khi Lam-Hồng đúc vĩ-nhân,
Trời ban thêm tuổi, chùa thêm ân.
Công danh sự-nghiệp Hiển-thành Lý.
Phú quý vinh-hoa Nhật-duật Trần,

*Con cháu một nhà hai tông-đốc,
Pháp Nam hai nước một công-thần
Tuần này chúc thọ là tuần bẩy,
Còn biết sau đây mấy chục tuần.*

**Mừng một ông bạn già cho con gái về
nhà chồng**

I

*Bấy lâu mơ tưởng nước là chồng,
Đám vội cùng ai hứa chữ đồng.
Chỉ vì nước già cần lũ trẻ,
Phải gả giỗng tốt giữ nòi Hồng.*

II

*Kén cho được rẽ biết làm người,
Lòng cụ mong con có thể thôi.
Nhân-cách trăm năm cùng trọn vẹn,
Trai lành gái tốt khéo vừa đói.*

Hoa bài thơ tự thọ của một ông bạn
*Ta vuông ta cùi, mặc ai tròn.
Vinh nhục làm gì tǎn kinh con.
Có lỗi Cù-viên nhưng cũng ít (1),
Thà ngu Võ-tử nọ thêm khôn (2).
Tỉnh say ngày tháng bầu chưa cạn,
Gào thét non sông lưỡi vẫn còn.
Đời chỉ đáng thương không đáng chán,
Thân già hứa quốc bụng đương non.*

1) Ông Cù-viên năm mươi tuổi biết những điều lỗi hời bốn mươi

2) Đức Khổng-Tử khen ông Linh võ-Tử = cái khôn còn có thể theo kịp; cái ngu không ai theo kịp được.

Đền dền Ba-hòa

(Đền thờ ông Chử-đồng-Tử và vợ là bà Tiên-Dung; bà Tiên-Dung vốn cõn vua Hùng-Vương, ông Chử thì là con một người nghèo câu cá, nhưng người rất hiếu, cha chết, nhà chỉ còn cái khố mót; đánh chịu ở truồng, lấy khố liệm cho cha; thiêng linh bà Tiên-Dung đi chơi đến bến Tự-nhiên, ngừng kiêu lại, gặp ông Chử ở trong bãi cát, liền kết hợp làm vợ chồng, cùng nhau đi tu đạo ở Quỳnh-Am, một nón một gáy, hai vợ chồng đi chu du khắp thiên hạ; sau cùng phi thăng thành tiên, linh ứng rõ rệt, cư-dân lập đền thờ phụng, khi ông Triệu-quang-Phục kéo thuyền độc mộc ở Đa-trạch ra đánh quân Lương, ông Lê-Lợi khởi binh Lam-sơn ra đánh quân Minh, đều có phù hộ chờ thắng trận).

I

Nhân gian hiếu tử dẽ bao người,
Kén rẽ hiền-na thật xứng đôi.
Vì nết yêu nhau quên phú quý,
Hoàng Anh chuyện trước nữa là hai.

II

Điện ngọc lầu vàng ngó đứng dung,
Bụi trần phủi hết sạch lâng lâng
Dắt nhau lánh gót Quỳnh-am ẩn,
Nón gáy đi về với gió trăng.

III

Thanh cao khác tục tức là tiên,
Câu chuyện phi-thăng cũng chẳng huyền.
Nhắn nhủ người đời mong bắt tặt,
Tâm nhàn dục tĩnh ấy chân-thuyền.

IV

Cõi đời vinh quí thấy hoa-man,
Sương nhất tinh thần xuất thế gian.
Trăng gió cung mây không mây bụi,
Cùng nhau xướng họa khúc cầm loan.

V

Mấy tao giúp Triệu lại phò Lê,
 Nạn nước tai dân phải độ trì.
 Thanh kiếm Lam-son, thuyền Dạ-trạch,
 Hổ lang quân giặc khiếp thần uy.

Cùng bạn đi thuyền trong ruộng

Qua hòn sang ngoài lại lách khe,
 Một con thuyền thúng giúp chân đi.
 Nhỏn nhơ đón khách mây cùng gió.
 Tứt bứt xem người lười với te
 Giọc bã hàng thông in biếc sẫm,
 Ngang sông chẽ két vách đen xì.
 Trên trời dưới đất đối ta giữa,
 Câu chuyện thảm đàm phê phủ ghi.

Bề vách trong trại ruộng

Địa dĩ nhân nhi thăng, nhân dĩ đức nhi long,
 Mừng giang sơn nay có chủ-ông, đem
 tài trí mồ-mang đường lạc lợi.
 Khoai lúa ở đồng, cá lôm ở bể, kho
 trời chung mà vô tận của riêng ta.
 Năm lại năm, gió thuận mưa hòa, khắp
 trong ấp thấp đều Xuân cõi thọ,
 Nghìn muôn thuở cơ-đồ tự-chủ, không
 cầu ai mà có kém chi ai.
 Đào nguyên áu cũng thế này !

Tặng bạn

(Bạn trước có can quốc sự phạm bị đày ra Côn-lôn, biết nghề làm đồ-mồi và làm đồ vàng rất khéo, khánh thành nhà mới).

*Năm châu dài múa, cạnh-trường đương nỗi
gió tuôn mưa, bão nhau muôn khéo nghìn
khôn, non nước điểm tô mầu mỹ thuật,*

*Trăm thước lầu cao, hào khí vần ngang trời
giọc đất, bao quản thiên ma bách triết phong
ba thủ thách chí kỳ-nam*

Tặng nhà thầu khoán Đoàn-Quốc-Thái

*Mẫu tam trung thơm tiếng đề nghìn thu, tường
chỗng ắt là sinh cháu cop,*

*Đời muôn việc có tiền là nhất tốt, phú hào xin
chờ nhượng vua gang.*

Tặng nhà buôn bán Trần-hữu-Phương

*Bé ngọc chiếu vàng khen, tài tốt như hoa
thêu gấm tốt.*

*Núi đồng tay trắng đắp, cửa lên hơn nước
ngọn triều lén.*

Mừng người làm lễ thọ mẹ

(Người ấy là nhà thầu khoán, thầu bán đá
mà đèn giàu, hiện làm chủ lò rượu,
ăn mừng thượng thọ mẹ).

*Xuân-tửu săn men nhà, chuốc chén tiệc quỳnh
dâng tuổi mẹ.*

*Côn-hoa thêm phấn nước, tạc bia núi đá chép
on vua.*

Mừng thọ

Quê tốt ba cảnh sân dạng vẻ,
Đào dâng xong thọ tiệc mừng xuân

Nghị hộ cháu khóc bà ngoại

(Bà ngoại là một bà thương, mẹ mất rồi)

Mấy mươi năm ông sự nghiệp lẫy lừng, nội-
tướng người đều khen khôn-đức,

Dưới chín suối mẹ ngọt bùi gần - gũi, hiểu tu
nay lại thấy từ-nhan.

Bề cửa nhà hội Tập-phúc

Mở rộng cửa từ-bi, sống thác có nhau tình
một giỗng,

Đi vào đường phúc thiện, cửa công góp lại việc
trăm năm

Viếng bạn Phan kế-Bính

Hơn mươi năm một ngón bút ngôn-đàn, giốc
nhiệt thành gậy dựng quốc văn, công ấy để cùng
cây cỏ mục,

Trong sáu tháng hai lần tang báo-giới, đỡ di
cảo ngậm ngùi tự-tịch, sau này theo với nước
mây xa.

Viếng bạn Phạm-duy-Tốn

Báo chí mấy thiên còn, tâm huyết lam ly mầu
mực đậm,

Nước nhà hai gánh nặng, bi ca khảng khái
giọng chuông khàn

Bè ở Việt-Nam hội quán Quảng-châu-Loan

Đi đến đâu có anh có em, hai chữ lợi quyền
cùng bảo thủ,

Thương lấy nhau một nòi một gi ng, tẩm lòng
nghĩa vụ dám đơn sai.

..

Viếng sống Trần-tán-Bình

Bao nhiêu năm, nào huyện, nào phủ, nào tỉnh,
chính có, giáo có, thay đổi mấy vai tuồng, biết
sỉ thân nợ đà hết kiếp (1),

Một dám chữ, đỗ hương, đỗ hội, đỗ đình, thơ
hay, đối hay, múa mang ba tấc lưỡi, cũng nhờ
đất nước mới lên câu (2).

..

Viếng bạn Phan-chu-Trinh

Trải bao năm bôn tẩu hờ hào, nào đầu thư,
nào diễn thuyết, nào bảo ban dân đại, nào công
kích quan tham, vì nước vì nòi, gan sắt dẽ dâu
vùi chín suối.

Nhớ những lúc truy tùy khuya sớm, khi ngoài
bắc, khi trong nam, khi tống biệt hà - kiều, khi
đàm tâm hoang đảo, càng thương càng tiếc, người
vàng xin quyết chuộc trăm thân.

(1) Câu đổi sinh phần của ông Trần: Sinh tồn ngã diệc
sỉ nê thân, nghĩa là sống còn ta cũng sỉ thân nô.

(2) Cũng câu đổi sinh phần của ông Trần: Luân hồi hoặc
hữu, vật sinh quốc thổ vật ư nhẹ, nghĩa là nếu có
luân hồi thì kiếp sau đừng sinh ở đất nước này
làm nho nữa.

..

Nghī hộ một người nghị viễn viếng ông Phan

Khảng khái thay ! giầu không màng, sang không
tưởng, tù tội không đổi chí, gian khổ không ngã
lòng, một niềm vì nước vì dân, nhân cách cao siêu
như cù mây ?

Ngao ngán nỗi ! người thi hiếu, của thi kiệm,
sĩ khi thi suy đổi, thế phong thi ô hả, muôn
thuở còn non còn nước, qu c hồn vơ vẫn gởi ai
đây ?

Nghī hộ một người học trò viếng ông Phan

Sông Lô còn chảy, non Tân còn cao, nòi ta
còn, nước ta còn, tiên sinh không chết,

Dân trí chưa khai, quốc hồn chưa tinh, công
ông chưa, nghiệp ông chưa, hậu tử là ai.

Viếng vợ bạn chết

Thương nòi thương nước, đầu bạc vẫn lòng
son, tâm chấn gái và trai, quả mây sót còn
đầu nõ hái,

Vì nết vì tài, mắt xanh cùng má phẫn bầy
năm chồng thuận vợ bẽ đồng quyết tát đã hồ voi.

Viếng bà mẹ bạn

Với lệnh lang cùng chí nghiệp, cùng hoạn
nạn trong mấy mươi năm, sắt đá một lòng
nghĩa giáo hẳn là nhờ sức mẹ,

Hầu tôn-từ khi Hà nội, khi Hải-phòng, từng
năm bầy thuở, sớm hôm thay bạn, tang ma
cảm nỗi cách phương trời.

Tặng Bạch-thái-Bưởi

Xã hội quý có phú hào, là góp được của đời
để dùng làm việc đời, túi gấm ông Đào nên mở
hết,

Thế giới sô về thương chiến, người lúy quyền
lực thắng, ta lấy tâm lực thắng, tượng đồng vua
thép há thua ai.

Tặng một ông Tham

Giòng giòi cổ gia, nhị Á hoa Âu gồm chất tốt,
Tài hoa thiểu-tuấn, núi Hằng sông Nguyệt nức
danh cao.

Tặng một ông phán

Tuôi trẻ học già, cự phách suy bỉu trong chúng
bạn.

Nước cũ người mới, tiền - đồ trông cay cánh
thanh-niên.

Nghĩ hộ khóc anh rể

(Người anh rể trước nuối minh ăn học
lại cùng nhau mắc án quắc sự phải đầy)

Chị đi đâu, giờ anh lại đi đàu, tưởng những
khi trúng nước nưng niu, dậy cho học, nuối cho
ăn, ơn cả ghi lòng, đối ngã minh dương ngao
ngán nhẽ !

Nước như thế mà nhà thi anh thế, nghĩ đến
nỗi đất bằng sóng gió kẻ Côn-lôn, người Tân-
đảo, thời cùng thẩy tiết, chung niềm ưu ái xót
xa thay !

Viếng cụ Dương-danh-Lập

Còn có điền hình lưu hậu học,
Chênh vì non nước khóc tiên sinh,

Mừng bạn cưới con trai

Chơi cao-thượng với thánh hiền, thế giới là
nhà, tiên cảnh để đem trầu mộng khuấy.

Mưu sinh lồn cho chủng tộc, con trai có vợ,
ông rồng âu hồn cháu lân-sinh.

Viếng ông Phan-vân-Trường

Người ai cũng như ông, chủng tộc quốc gia chỉ
đến nỗi.

Dân chưa biết có nước, anh hùng thời thế tinh
sao đây.

Tặng một ông tham trẻ

Tiền đồ một nước trông ở bạn thanh niên, đại
sự nghiệp, đại công danh, tráng chí Tô-sinh đừng
nhượng bước.

Nè nếp cổ già đúc nên người tuấn vĩ, tân tư-tưởng,
tân kiến thức, giao tình Từ-trì đáng vong niên.

Tặng ông Mỹ-Ký

Gặp nhau muộn lại biết nhau thâm, anh em phê
phủ tương kỳ, trông sau đây thể-lộ đồng lâm,
thương trường, khoác cánh,

Vốn người mới trở nên người cũ, phầm cách thanh
cao vào bức, há chỉ những cầm-nang chi phú mỹ-
thuật thành danh.

Tặng hiệu buôn Văn-Trung

Văn minh gấp hội, sóng cạnh tranh dồn tới
bề phuong đông, kinh tế tài cao, giao bước đi
lên đường thực-nghiệp;

Trung tin làm người, khi anh tú đức thành
trai xứ bắc, giông nòi nghĩa trọng, giốc lòng lo
tình cõi tương lai.

Nghị hộ người thợ đẽ chõ ngồi chơi

Khách đến chơi nhà, này rượu, này trà, này
đàn, này đích,

Đời ai biết mõ, là thày, là thợ, là chú, là
ông.

II

Ấu cũng học ăn, học nói, học buôn, học bán
với các nước tây đầm, gấp thời thế nào thì thế.

Cứ việc làm gối, làm chǎn, làm mền, làm đệm
cho bàn dân thiên hạ, trong trăn ai ai dẽ biết ai.

Tặng một ông huyện

Thật lòng làm phúc cho nước, lợi cho đời, có
xã có dân, trăm giặc cũng thừa đai múa chán.

Toàn tài cả cựu cũng nền, tân cũng lôi, con xe
con mã, năm châu đương mở cuộc cờ đây.

Tặng một ông phủ (1)

Quan cao danh cũng càng cao, Kinh bắc nức khẽn
tài chính trị.

Học mới đời vừa gấp mới. Hà-dông thêm rạng
dấu nho thư.

(1) Người Hà-dông làm quan ở Bắc-Ninh.

Viếng Phan Thạch - Sở

Liêm khiết ít ai bằng, thản nhiên cứ áo vải
cơm rau, túi đàn cặp sách,

Văn chương cũng thọ chán, cần gì phải quan cao
tước cả, bao vạn tiền nghìn.

Viếng một môt ông huyện hưu

(con mới đỗ)

Đường hoạn thành thời rồi, vườn cúc chén Đào
chưa cạn rượu,

Cành già vui vẻ thế, thăm lan càg Tạ mới
đâm hoa.

Nghị hộ vợ khóe chồng

Ai tưởng đâu anh chết tôi còn, bệnh tật liên
miên, mõng mảnh thân bồ sau trận gió;

Trời bắt vậy con cõi mẹ góa, cửa nhà đơn triết,
lệnh đèn chiếc bá giữa giòng khơi.

Viếng người mẹ bà bạn

Nước không còn mẹ lại không còn, ưu ái xót
xa lòng chí sĩ,

Thề phải dưỡng chí càng phải dưỡng, nghĩa
phương vắng vắng tiếng từ thân.

Nghị hộ mừng đám cưới

Paú quý đã hơn đời, khó nhất hai nhà nhân
dức cả.

Phong lưu vào dung bức, sinh thay một cặp
sắc tài cán.

Viếng ông Chu Lê-Hành

(Ông này học hay chữ, làm thuốc giỏi,
người cũng cao nhã khoáng đạt).

Danh sĩ danh y, tên ho đẽ cùng hoàng thồ nát,
Cỗ hương, cỗ sắc, phong tư như thấy tử chí còn.

Khóc ông nhạc

Rồi cũng khác nào con, tủi vì học thiên tài sơ hiền,
dương đã không toại chí, phục lao lại chẳng đến
phần, non trượng khuất ngàn ngao ngán nỗi,

Ông chẳng sống thêm tuổi, trông thấy cháu đàn
chất lũ, giốc núi Bình để làm hồ, nghiêng sông
Nghĩa để làm rượu, sân băng mừng thọ thỏa thuê
chung.

Khóc ông cụ tùng bá

(Ông này ngoại sáu mươi tuổi, trong họ
chỉ còn ông này với gia phụ là hai cụ già)

Họ nhà đương bĩ lại thái, truân lại hanh, sao
bác chẳng sống thêm lấy bấy tâm chín mươi
mươi, xem lũ trẻ sau đây thành lập,

Cha tôi cũng tuổi đã cao, mình đã yếu, có bác
cùng lo lắng dỗ tết ông bà ông vải, thương bạn
già phút chốc phân ly.

Mừng đám cưới

(Người này làm nghề buôn, còn mẹ)

Nội tướng có tay hiền, thương chiến tự nay cầm
chắc được,

Sinh nam điểm mong tốt, mẹ già trông thấy
chút vui lòng.

Tặng một ông du học về mở hiệu buôn

Nhân tài du học, cả nước được bao người, lai phẫn nhiều mai một vào cái máy công văn ở các sở các tòa, thương giới trong cờ mình một mặt.

Sinh kê cạnh tranh, sau đây còn đáo đè, quyết cùng nhau rong ruổi trên con đường thực nghiệp, cũng nồng chiến công chiến, vũ-dài tai mắt khách năm châu.

Viếng bạn Nguyễn-bá-Nhuận

(Lâm kí-lục ở Ninh-Bình)

Giá trời cho thêm được ít năm, đợi xem bè Á xuân về, núi Thủỷ sông Sàng thay cảnh mới.

Đè cháu phải mồ côi một lũ, ngàn nỗi non quê mây các n, huyền già thông cõi biết nương đâu.

Viếng bạn Lê-Huân

(Bạn bị bắt giam về quắc sự, uồng thuốc độc chết.

Một năm trước, bạn đã quyết biệt với vợ con, đi ở riêng một chỗ).

Mặc vợ mặc con, một giấc nam-kha rồi chuyện thế
Càng lo cùng khổ, mấy năm hoang đảo nhớ
tình xưa.

Viếng những người chết đuối khi tàu Bồng-Lợi đắm

Xót thay nồng nỗi biệt ly, con khóc bố, vợ khóc chồng, gập giữa tuần tháng tám mùa thu, trăng
sầu gió thảm,

Đoái trời tiền đồ chung tộc, trai cũng tài, gái cũng
sắc, uồng bao mạng năm trăm dân nước, cát lấp
sóng vùi.

Nghĩ hò mừng anh vợ cưới con trai

Duyên may dự bụi quê hòe. ẻ cửa chia nhà,
giây sẵn cũng nhờ ơn đại thụ,

Phúc cờ báo điểm loan phượng, tốt đời vừa lứa,
sừng lân thêm rạng vẻ nho mòn.

Viếng bạn Ngô Bức-Kế

Sóng chẳng tưởng chết việc chi mà buồn, khảng
khái can trường trơ sắt đá,

Nước đã không, nhà cũng nọ cần có, lênh đênh
thân thế kệ bèo mây.

Viếng bạn bị đầy chết

Đâu chẳng là nhà, chết thế lại càng không bận
biu.

Vội gì bỏ bạn, sống thừa thêm lầm nỗi chưa cay

Tặng bạn Lê-Thước

Lam Hồng chung chí-khi,

Thi lê gốc danh-gia.

Yêm-bác tài cao đẳng,

Anh-hào giá thủ khoa (1).

Cầm tăm thêm kiêm khí,

Á-nhị ghép Âu-hoa.

Nước cũ đời đương mới,

Trong vào bạn trẻ ta.

(1) Ông này đậu thủ khoa thi hương cũ, lại đậu trường Cao-Jăng sứ phẩm chữ Tây.

Nghĩ hộ con khóc mẹ

Tai nhà mà nạn nước, mẹ bồng con lặn - đận
giữa ngàn khơi, hơn một năm tần tako chốn thiên-
nhai, thi sức tay chèo cùng sông cả,

Công - nghĩa với tư - tình, còn nhớ mẹ bão ban
khi sớm tối, ngoài muôn giăm sô chàm tang tồ¹
quốc, chênh lòng tử biệt lại sinh ly.

Viếng người học trò cũ ở Nam-kỳ

Hơn bảy năm gắn bó nghĩa thầy trò, mây gió
vâng vùng chờ hậu-hội,

Ngoài muôn giăm ngầm ngùi tình sông thác
cỏ cây man mác chênh niềm thương.

Mừng một nhà buôn cưới con trai

Đường bán buôn tranh đấu đã thành công,
tiệc ngọt lại mừng con có vợ,

Bước tiến thủ công danh còn rộng đất, duốc
hoa khéo kén vợ tề gia.

Thăm một ông phủ bỏ mắt đứa con

Có hè chi gạt lệ Bốc - thương, một giọt máu
rơi, sông thác cầm bằng con tạo bờn,

Thôi cứ việc gầy đàn Triệu biến, muôn dân
con đỏ, yên vui nhờ có lão-gia nhân.

(1) Ông Bốc-thương khóc con chết mà lòa mắt mắt.

(2) Ông Triệu-biện làm quasa Thái-thú, đi đâu cũng đem
một cây đòn, một con hạc theo.

Bè đèn bà Triệu Âu

Một đầu voi chõng chơi với quân thù, sau
Trung nữ dạng danh bà Lệ - hải.

Ba thước vú tử sinh cùng đất nước, cho Ngô
hoàng biết mặt gái Giao - châu.

* *

Nghị hộ người mừng bạn làm thông phán

Cháu cụ tú, con cụ chánh, ông cha hay, giòng
giỗi hẳn hay, mày trắng vẫn bâu tay trác lạc.

Trước thày giáo, nay thày thông, thời buổi mới.
công danh cũng mới, mày xanh cồn rộng bước
cao thăng.

* *

Tặng một hiệu buôn (Bắc-ninh)

Lập nghiệp cốt yên cư; sông Đức núi Hằng,
tốt đất đậu cò trăm vẻ mới,

Tu đúc nên được phúc; mẹ hiền anh thảo, cao
cây cả bóng một vườn xuân.

* *

Mừng bạn làm nhà mới

Đại trượng phu tuy bốn bề không nhà, cũng
nên có lầu cao gác rộng, rãy giọc tòa ngang.
Thứ chơi chán với cha tiền mẹ bạc,

Thiên hạ sĩ cả muôn gian còn hẹp, làm sao cho
quen, quâ, đđc, cđ. cơ, hàn, tật, nhược, cùng dắt
tay lên cõi thọ đèn xuân.

* *

Nghị hộ người khóc mẹ

Con những mừng thăm, từ đại đồng đường,
đường vui vẻ cháu đàn chắt lũ.

Mẹ sao về với, trăm năm một phút, luống băn
khoăn cha yêu bà già.

Tặng một Ông phủ

(Ông này son một quan đại tướng
cựu triều, trước học trường thuốc)

Nghề truyền lại danh thơm tiên tướng, công
cả đức càng cao, huân nghiệp khắp biên thùy,
nep săn nhà tông con giống cảnh,

Từng nghiên cứu nghề thuốc Thái-tây, học
hay hành cũng giỏi, sang di nhở quốc thủ, tiếng
nhân phủ hụt miệng thành bia.

* * *

Tặng cụ Nguyễn Năng Quốc

Ngành lại cõi trần lao, mấy mươi năm làm tổng
đốc, làm hiệp-tá, làm thương-thú, rực rõ hoa
đàm, chớp mắt cảnh đời như cảnh mộng.

Quay về đường chính giác, hai chục triệu kẻ già
yên, kẻ trẻ vui, kẻ lớn mạnh, đoàn viên quả phúc,
thỏa lòng con phật lúc con ta.

* * *

Tặng Ông Ngô bằng Giực

Ăn ở chǎng theo thời, chǎng hút sách, chǎng
bạc bài, chǎng đào đĩ, chǎng cơm Tây tiệc Tàu,
nền nep thi thư người vẫn cổ,

Văn chương cũng vào bạc, cũng thời-hài, cũng
xã-thuyết, cũng ngụ - ngôn, cũng thơ ca liên đới,
đikm tò non nước bút đều hoa.

* * *

Nghị đề tặng lầu nhà hội Khai-Trí

Hồ Gươm núi Ngọc, đất nước mấy ngàn năm,
lầu các văn minh xây móng vững,

Con Lạc cháu Hồng, anh em hăm bảy triệu,
bực thang tiến hóa có đường lên.

* * *

Khóc bà cô

Đáng danh thơm gái đảm nuôi chồng, trăm
cay ngàn đắng, điêu đứng vì ai, một đời người
buộc bụng thắt lưng, gánh vác giang sơn cho
trọn đạo,

Nghĩ tình nặng công ngang với bồ, đi hỏi về thăm,
thủy chung như nhất, bầy tuần thọ chia bùi sẻ
ngợi, khuây khoa cảnh ngộ chút vui lòng.

Bé ở nghĩa trang họ

Tim huyệt săn đề chôn, nhút định có sinh thi
có tử,

Đại quan rời mới định, ngàn đời mai cốt
chẳng mai danh.

II

Phong thủy chuyền hoang đường ngồn ngang
gò đồng, phuong ngại cả mọi việc ích chung,
mỗi họ mỗi làng, đất táng nên quy vào một chỗ.

Tật sinh tình cốt nhục, bõe lõ thi hài, đau
xót đến tắc lòng thảo kinh, săn lăng săn huyết.
chôn nằm sau trót mãi muôn năm.

Phúng bà cụ tổ mẫu

người em dâu, thọ 87 tuổi,

Cháu chất đè huân

Một nhà từ hiếu, trong đời này dễ có mấy nơi,
vẫn mừng thản mẹ được dâu thảo, em được vợ
hiền, khuê giáo uen tuyễn nhờ đức tổ,

Chia chúc khang cường, sao trời chẳng để thêm
ít tuổi, đợi trông thấy cháu đã thành ông, con
đã thành cụ, thọ duyên vui vẻ dợp vuôn xuân.

Nghĩ hộ con gái khóc mẹ
 Gái cũng như trai, bão đáp ngậm ngùi ờn hãi
 nhặc,
 Trời không dẽ mẹ, thanh nhàn thủ thi chuyện
 khuê môn.

Nghĩ hộ cháu gái ngoại khóc ông
 Hơn mươi năm trúng nước, nương bóng ngoại
 gia, nhớ ngày nào học nói bi be, vươn cúc nghe
 ông ca nữ huấn.
 Ngoài ngàn dặm xa hơi, đau lòng vĩnh biệt,
 mới hôm trước thừa nhan vui vẻ, thèm lan theo
 mẹ chuốc xuân bôi.

Viếng ông Phủ Phan Quang-Nam

Vui có rẽ con hiên, rượu Nguyễn thơ Dao, phó
 mặc chuyện đời cơn gió thoảng.
 Chẹnh vì non nước tiếc, mây Âu mưa Mỹ, trông
 lên người cũ bồng sao thưa.

Viếng vợ ông Nguyễn-Kỳ Đức-Diễn

Lão chửa vong tình, ờn ái chẹnh niềm đau đớn nỗi,
 Tu không thấy phúc, phạt trời có ý thử chêu
 nhau.

* * *

Phúng ông Lê-khắc Hi

Làm nho, làm tướng, làm cụ tiên làng, tên
 họ dẽ chung người kinh mến,
 Ôi thế, ôi thời, ôi tông quốc cũ !!! non sông
 dẽ mấy mặt hào hùng.

* * *

MỤC LỤC

1 – Nhớ ai	1
2 – Đọc quyển tiểu thuyết «Giấc mộng con»	2
3 – Tiên bạn đi Saigon	3
4 – Ngắm hoa sen có cảm	—
5 – Nhớ bạn	—
6 – Ngày xuân nhớ bạn	4
7 – Đọc sách	—
8 – Làm văn	—
9 – Ngâm thơ	—
10 – Gầy đàn	—
11 – Tặng một người bạn	5
12 – Chơi Hạ-Long	—
13 – Qua sông Bạch-Đằng	6
14 – Yết đền Kiếp-bạc	—
15 – Vịnh hai bà Trưng	7
16 – Vịnh vua Lê-Lợi	—
17 – Lên núi Dục-Thúy	8
18 – Đi qua làng Cảch-bi nhớ ông Nguyễn-Cao	—
19 – Tặng anh em nhà cả Cách-Bi	—
20 – Lên núi Dục-Thúy lần thứ hai	9
21 – Chơi Đầu-Sơn	—
22 – Chơi núi Địch-Lộng	—
23 – Xem nhà thờ Phát-Diệm nhớ ông Trần-Lực	10
24 – Chơi Hoa-Lư nhớ Vua Đinh-Tiên-Hoàng	—
25 – Chơi Kim-Sơn nhớ cụ Nguyễn-Công-Trú	11
26 – Chơi hang Tù-Thức	12
27 – Buổi chiều đứng bờ bể	—
28 – Đường rừng	—
29 – Hội Vạn - Quốc	13
30 – Thành Hanoi	—
31 – Ngọc-Sơn	—
32 – Ngồi vườn hoa Paul-Bert	14
33 – Chơi thuyền Hồ Tây	—
34 – Qua đường Quan-Thánh	—
35 – Chơi chùa Chấn-quốc	15

36 — Năm hết thuật hoài	15
37 — Hoi xuân	—
38 — Hồ Hoàn-Kiếm	16
39 — Ngày Tết vắng nhà gửi thăm em	—
40 — Ngày Tết vắng nhà nhớ mẹ	—
41 — Vịnh vua Lê-Lợi	17
42 — Vịnh ông Nguyễn-Huệ Tây-Sơn	—
43 — Xem sóng	18
44 — Tết Trùng-Cửu năm Tân-mùi	—
45 — Chơi chợ Tri (Bắc Ninh)	—
46 — Ăn quà ở chợ Tri	19
47 — Lo lụt	—
48 — Tặng một ông phủ	20
49 — Tặng ông lang Lê-Viên	—
50 — Tặng người thế-huynh	21
51 — Khóc người bà con	—
52 — Tặng hiệu Quế-Hương Bắc-Ninh	—
53 — Tặng bà tiết phụ người Bắc	22
54 — Mừng ông Tú làm thầy thuốc cưới cháu	—
55 — Tặng một ông Đồ làm thuốc	23
56 — Tặng một ông lang ngoại 60 sinh 2 con trai	—
57 — Mừng một người cai tông	—
58 — Nghe bạn Á-Khê đọc cho nghe bài thơ	24
59 — Tặng hiệu thuốc An-Sơn	25
60 — Tặng ông lão nhà quê	—
61 — Tặng một người thiếu niên nhà quê	25
62 — Tặng bạn Ngò-Bằng-Giực	26
63 — Cái hại chơi cò đào	27
64 — Mưa rào	28
65 — Cuộc loạn bên Tàu	—
66 — Vào hè	—
67 — Thăm cảnh Sài-Sơn	29
68 — Nghĩ thay cho nhà báo Nam - phong [mừng cụ Hoàng-thái-Xuyên thất thập thọ	—
69 — Mừng một ông bạn già cho con gái về nhà chồng	30
70 — Họa bài thơ tự họ của một ông bạn	—

71 — Đề đèn Đa-Hòa	31
72 — Cùng bạn đi thuyền trong ruộng	32
73 — Đề vách trong trại ruộng	—
74 — Tặng bạn trước có can quốc sự phạm bị đầy	33
75 — Tặng nhà thầu khoán Đoàn-quốc-Thái	—
76 — Tặng nhà buôn Trần Hữu Phương	—
77 — Mừng Trương Hoàng-Tinh	—
78 — Mừng thọ	34
79 — Tặng một người bạn	—
80 — Nghĩ hộ cháu khóc bà ngoại	—
81 — Đề cửa nhà hội Táp phúc	—
82 — Viếng bạn Phan-kế Bình	—
83 — Viếng bạn Phạm-duy-Tốn	35
84 — Đề ở Việt-Nam hội quán Quảng-châu loan	—
85 — Viếng sống Trần-tán-Bình	—
86 — Viếng bạn Phan-chu-Trinh	—
87 — Nghĩ hộ một người nghị viên viếng ông Phan	36
88 — Nghĩ hộ một người học trò viếng ông Phan	—
89 — Phúng vợ bạn chết	—
90 — Viếng bà mẹ bạn Nguyễn-Quyền	—
91 — Tặng Bạch-Thái-Bưởi	37
92 — Tặng một ông Tham	—
93 — Tặng một ông Phán	—
94 — Nghĩ hộ khóc anh rể	—
95 — Viếng cụ Dương-danh-Lập	38
96 — Mừng bạn cưới con trai	—
97 — Viếng ông Phan-văn-Trường	—
98 — Tặng một ông tham trẻ	—
99 — Tặng ông Mỹ-Ký	—
100 — Tặng hiệu buôn Văn-Trung	39
101 — Nghĩ hộ người thợ đề chõ ngồi chơi (I và II)	—
102 — Tặng một ông Huyện	—
103 — Tặng một ông Phủ	—
104 — Viếng Phan-Thạch-Sơ	40
105 — Viếng một ông Huyện hưu	—
106 — Nghĩ hộ vợ khóc chồng	—

107 — Viếng người mẹ bà bạn	40
108 — Nghỉ hộ mừng đám cưới	—
109 — Viếng ông Chu Lê-Hành	41
110 — Khóc ông nhạc	—
111 — Khóc Ông cụ tùng bá	—
112 — Mừng đám cưới	—
113 — Tặng một ông du học về mồ hiệu-buôn	42
114 — Viếng bạn Nguyễn-bá-Nhuận	—
115 — Viếng bạn Lê-Huân	—
116 — Viếng những người chết đuối tàu Đồng Lợi	—
117 — Nghỉ hộ mừng anh vợ cưới con trai	43
118 — Viếng bạn Ngô đức-Kế	—
119 — Viếng bạn bị đầy chết	—
120 — Tặng bạn Lê-Thước	—
121 — Nghỉ hộ con khóc mẹ	44
122 — Viếng người học trò cũ ở Nam-Kỳ	—
123 — Mừng một nhà buôn cưới con trai	—
124 — Thăm một ông Phủ bỏ mất đứa con	—
125 — Đề đèn bà Triệu Âu	45
126 — Nghỉ hộ người mừng bạn làm thông phán	—
127 — Tặng một hiệu buôn (Bắc-ninh)	—
128 — Mừng bạn làm nhà mới	—
129 — Nghỉ hộ người khóc mẹ	—
130 — Tặng một ông Phủ	46
131 — Tặng cụ Nguyễn-năng-Qnốc	—
132 — Tặng ông Ngô-bằng-Giực	—
133 — Nghỉ đề tăng lầu nhà hội Khai-Trí	—
134 — Khóc bà cô	47
135 — Đề ở nghĩa trang họ	—
136 — Phúng bà cụ tồ mẫu người em đầu	—
137 — Nghỉ hộ con gái khóc mẹ	48
138 — Nghỉ hộ cháu gái ngoại khóc ông	—
139 — Viếng ông phủ Phan Quảng-Nam	—
140 — Viếng vợ ông Nguyễn-Kỳ Đức-Diễn	—
141 — Phúng ông Lê-khắc-Hi	—

Quyển thứ hai sẽ in tiếp

